

## KẾ HOẠCH

### Tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng

-----

Thực hiện Hướng dẫn số 55-HD/BTGTU ngày 09/10/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên về tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng như sau:

#### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền sâu, rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn thành phố về nội dung cốt lõi, những chủ trương mới trong các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy trên các lĩnh vực; trên cơ sở đó vận dụng vào triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, địa phương, đơn vị một cách phù hợp, hiệu quả.

- Các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị cần xác định nội dung tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Đảng phù hợp với từng đối tượng, từng cấp; đa dạng, sinh động về hình thức, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo thiết thực, có hiệu quả.

#### II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC

##### 1- Nội dung

- Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Quy định số 117-QĐ/TW ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

- Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch 202-KH/TU ngày 09/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 54 -KL/TW ngày 09/5/2023 về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99 -QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Nghị quyết số 39-NQ/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chủ trương Bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030.

- Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 10/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 12/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” giai đoạn 2023-2026.

- Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2023-2025.

## 2- Hình thức

Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, qua loa, lãng phí. Chú trọng hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; trên các hội nghị, diễn đàn; trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

## 3. Tài liệu:

- Các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng; chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy: Mã QR



- Nội dung cốt lõi các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng (*Phụ lục gửi kèm Kế hoạch này*).

## III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1- Ủy ban MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung cốt lõi các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng; những kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Thành ủy; cụ thể hóa các chủ trương mới phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng đến cán bộ, đoàn viên, hội viên.

## 2- Đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thành ủy

Đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thành ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân những nội dung cốt lõi các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng bằng các hình thức phù hợp, gắn với tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội tại địa phương, đơn vị.

## 3- Trung tâm Văn hoá - Truyền thành phố và Đài truyền thanh cơ sở

Xây dựng kế hoạch, dành thời lượng thích hợp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung cốt lõi các chỉ thị, nghị quyết; chủ trương, chính sách mới của Đảng, nhất là các chủ trương mới của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tích cực, kịp thời thông tin, tuyên truyền về công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, (*Để báo cáo*)
- Các ban, phòng, ngành, MTTQ, các tổ chức CT-XH thành phố,
- Đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

*lyhuanh*

**Lương Công Chanh**

## PHỤ LỤC

**Một số nội dung cốt lõi các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng**  
(Gửi kèm Kế hoạch số 112-KH/TU ngày 10/10/2023 của BTV Thành ủy Hưng Yên)

-----

### **1. KẾT LUẬN 61-KL/TW NGÀY 17/8/2023 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW NGÀY 12/01/2017 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG.**

Ban Bí thư đã đánh giá: Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế, chính sách, pháp luật được tiếp tục hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về lâm nghiệp được quan tâm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được tăng cường. Công tác quy hoạch, điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng được triển khai ở nhiều địa phương. Chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên được thực hiện nghiêm. Các dự án phát triển kinh tế - xã hội có tác động tiêu cực đến rừng được kiểm soát chặt chẽ hơn. Công tác bảo vệ, ngăn chặn nạn phá rừng, thực thi pháp luật lâm nghiệp có tiến bộ, giảm số vụ và mức độ thiệt hại. Diện tích và chất lượng rừng ngày càng tăng, tỉ lệ che phủ rừng đạt trên 42%. Kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, công nghiệp chế biến, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản tăng nhanh. Đời sống, việc làm, thu nhập của người dân ở khu vực có rừng, trong đó có các hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa từng bước được cải thiện.

Để đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen trong tiêu dùng, sản xuất, sinh hoạt, góp phần cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Rà soát, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bền vững; hoàn thiện pháp luật về lâm nghiệp bảo

đảm đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát huy được tiềm năng, lợi thế của rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng.

- Đa dạng hoá các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn. Tăng cường hướng dẫn khai thác rừng tiếp cận với tiêu chuẩn quốc tế; hiện đại hoá ngành công nghiệp chế biến lâm sản, khuyến khích sử dụng gỗ rừng trồng trong nước, gỗ có chứng chỉ, áp dụng công nghệ tiên tiến, chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu, phát triển vật liệu mới thay thế gỗ, gỗ kết hợp vật liệu thân thiện với môi trường. Phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản.

- Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành liên quan. Tập trung điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng, đánh giá tổng thể tài nguyên rừng; đến năm 2026, hoàn thành việc phân định ranh giới rừng trên thực địa.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp, nhất là lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp, các địa phương có diện tích rừng lớn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng; có chính sách đặc thù để thu hút cán bộ làm công tác lâm nghiệp.

- Chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, công ty lâm nghiệp; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng (nhượng lại, cho thuê, cho mượn, khoán trắng), hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chôn lấp, tranh chấp, lấn chiếm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

## **2. NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW NGÀY 18/7/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045.**

Nghị quyết của Bộ Chính trị xác định mục tiêu phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể, đến năm 2030: Nghệ An là tỉnh phát triển khá của cả nước, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam và xứ Nghệ.

*Giai đoạn 2021 - 2030:* Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 10%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 10-11%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 12%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 1.650 nghìn tỷ đồng.

- Đến năm 2030: Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 13,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 42 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%; GRDP/người đạt khoảng 7.500 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 40%.

Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 75 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 38%; tỷ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 15 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 50 giường; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 90%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 15%; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,5 - 1,5%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 98%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 99%; tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

Nghị quyết đồng thời xác định 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trên mọi lĩnh vực, nhằm phát triển tỉnh Nghệ An nhanh, bền vững, toàn diện, văn minh và hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa xứ Nghệ.

### **3. QUY ĐỊNH SỐ 117-QĐ/TW NGÀY 18/8/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XIN LỖI VÀ PHỤC HỒI QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT OAN.**

Quy định gồm 4 chương, 15 điều, quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự, thủ tục xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Đối tượng áp dụng Quy định là: (1) Tổ chức đảng bị kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập về tổ chức). (2) Đảng viên bị kỷ luật oan (bao gồm cả đảng viên không còn sinh hoạt đảng, đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, toà án tuyên bố mất tích). (3) Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật). (4) Tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền giải quyết đối với quyết định của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan). (5) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quy định của Bộ Chính trị nêu rõ trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan, đã giải quyết, xác định kỷ luật oan; quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc quyết định xác nhận tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã kỷ luật oan, các tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục cụ thể, chặt chẽ theo Quy định.

**4. KẾ HOẠCH SỐ 202-KH/TU NGÀY 09/6/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 54 -KL/TW NGÀY 09/5/2023 VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 99-QĐ/TW NGÀY 03/10/2017 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SỰ SUY THOÁI, "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG NỘI BỘ.**

Theo Kế hoạch, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu cấp uỷ các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư, nhằm thống nhất nhận thức và hành động của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Nội dung triển khai thực hiện:

- Tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, có hiệu quả Quyết định số 99-QĐ/TW, Kết luận số 54-KL/TW, Quyết định số 1158-QĐ/TU gắn với Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên các quy định có liên quan của Đảng, nhất là quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm trong hệ thống chính trị và trong toàn xã hội. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đóng góp ý kiến, phản ánh, giám sát biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách có liên quan, tiếp tục cụ thể hóa phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" sát với thực tiễn; thực hiện có hiệu quả pháp luật về dân chủ ở cơ sở, tiếp cận thông tin, những quy định liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Đề cao trách nhiệm tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ cơ sở. Tăng cường mối liên hệ mật thiết của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng, nhân dân nơi cư trú.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với nhân dân; đảm bảo thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dân phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác vận động nhân dân, tích cực tham gia đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện và thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, Kết luận số 54-KL/TW, Quyết định số 1158-QĐ/TU; định hướng thông tin bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay.

**5. NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TU NGÀY 30/6/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG LÀ NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2023-2025 VÀ 2025-2030.**

- Quan điểm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

+ Hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn là nơi cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tế cuộc sống; trong đó, cấp ủy, ban thường vụ, nhất là bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND cấp xã giữ vị trí, vai trò quan trọng, quyết định, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

+ Sử dụng, phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ các cấp, khắc phục những hạn chế, bất cập, khép kín trong công tác cán bộ; tạo điều kiện đào tạo, rèn luyện, thử thách đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND cấp xã.

+ Xuất phát từ yêu cầu của công tác cán bộ trong tình hình mới; những hạn chế, bất cập ở địa phương, cơ sở trong công tác lãnh đạo, điều hành của bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND cấp xã trong giai đoạn hiện nay.

+ Tạo môi trường để đào tạo, rèn luyện, thử thách cán bộ qua thực tiễn từ cơ sở, địa phương khác để đội ngũ bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND cấp xã trưởng thành có năng lực toàn diện, khả năng thích ứng, giải quyết tốt những vấn đề từ cơ sở góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương, cơ sở.

+ Khắc phục tình trạng đảo, đôi vị trí giữa bí thư đảng ủy và chủ tịch UBND cấp xã ở cùng một địa phương khi tiến hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở.

- Mục tiêu Nghị quyết đề ra:

+ Mục tiêu chung: Tạo chuyển biến căn bản về nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chủ trương bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND không phải là người địa phương; Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở, góp phần xây dựng đảng và hệ thống chính trị ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

+ Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2023-2025, có ít nhất 30% bí thư đảng ủy và ít nhất 10% chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương. Giai đoạn 2025-2030, phấn đấu 100% bí thư đảng ủy, trên 50% chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương.



- Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:
  - + Thống nhất nhận thức, quyết tâm cao trong cấp uỷ, chính quyền các cấp; tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương bí thư đảng uỷ, chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương.
  - + Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể, trước hết đối với những địa phương có điều kiện thuận lợi.
  - + Xem xét, lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ sở; đảm bảo cán bộ có năng lực, phẩm chất, uy tín, trách nhiệm cao, là hạt nhân đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn thử thách.
  - + Tăng cường điều động, luân chuyển, bố trí đủ thời gian để cán bộ rèn luyện, thử thách và cống hiến.
  - + Quan tâm việc bảo vệ cán bộ và thực hiện tốt chính sách cán bộ.
  - + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

## **6. CHỈ THỊ SỐ 48-CT/TU NGÀY 10/7/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP.**

Để thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập; phát huy trách nhiệm của các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, góp phần tích cực vào công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu cần tập trung thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong kê khai, công khai, giải trình, kiểm tra, giám sát và thẩm tra, xác minh, tài sản, thu nhập, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.
- Người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập trong lĩnh vực, địa bàn, cơ quan, đơn vị mình được phân công phụ trách. Triển khai nghiêm túc việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai bổ sung hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ theo đúng quy định.
- Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; phản ánh, báo cáo, giải trình (khi có yêu cầu) rõ ràng, đầy đủ, chính xác, trung thực đối với tài sản, thu nhập của mình.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập; phát hiện,

chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, hạn chế và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện nghiêm túc, bảo đảm minh bạch, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định; không xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người có nghĩa vụ kê khai; quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập đúng quy định; nghiêm cấm việc sử dụng trái quy định, không đúng mục đích thông tin, dữ liệu trong kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Khi có yêu cầu của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập hoặc Tổ xác minh tài sản, thu nhập các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong kiểm soát, thu nhập (*Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, cơ quan Công an, quản lý thuế, hải quan, quản lý về đất đai, đăng ký tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan*) có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung xác minh về tài sản, thu nhập.

- Phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

**7. KẾ HOẠCH 208-KH/TU NGÀY 12/7/2023 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 50-KL/TW NGÀY 28/02/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 25/10/2017 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII “MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ” GIAI ĐOẠN 2023-2026.**

\* Mục tiêu: Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh theo các quy định của Trung ương; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tập trung vào việc nâng cao chất lượng, thu hút những người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập.

- Từ năm 2023 đến 2025:

+ Hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp không đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số đến năm 2025 theo quy định và theo định hướng phát triển đô thị của tỉnh.

+ Hoàn thành việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% theo quy định gắn với việc tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh và chương trình phát triển đô thị của tỉnh; khuyến khích sáp nhập những thôn, tổ dân phố đã bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

- Đến năm 2026: (1) Tiếp tục thực hiện việc tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp không đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số đến

năm 2030 theo quy định và theo định hướng phát triển đô thị của tỉnh; đảm bảo giảm tối thiểu 100 cán bộ, công chức cấp xã theo lộ trình giảm các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022-2026. (2) Tiếp tục thực hiện việc sáp nhập những thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, gắn với việc tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng có liên quan.

\* Để đạt được các mục tiêu Kế hoạch đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xác định các nhóm nhiệm vụ giải pháp cụ thể, nổi bật là:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong ý chí, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị, trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên theo Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, địa phương.

- Quản lý biên chế và hợp đồng lao động hiệu quả, đảm bảo quy định dựa trên nguyên tắc không cắt giảm bình quân, “cào bằng”; Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, sử dụng vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo quy định; Xây dựng danh mục các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh; Bố trí, sắp xếp số lượng cấp phó trong các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị tỉnh đảm bảo quy định.

- Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và giảm biên chế cán bộ, công chức cấp xã. Tiếp tục thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo quy định và thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố. Nghiên cứu, tiếp tục triển khai thực hiện một số mô hình thí điểm kiêm nhiệm chức danh

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế. Xây dựng chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, thanh tra của chính quyền các cấp; giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, cán bộ, công chức.

## **8. NGHỊ QUYẾT SỐ 40-NQ/TU NGÀY 31/7/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, GIAO THÔNG, THỦY LỢI, ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN.**

Trên cơ sở đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 12 -NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường giải quyết, xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh và 5 năm triển khai Kế hoạch số 93A/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải tỏa các công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 40-NQ/TU.

- Về quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết xác định: Chấp hành pháp luật về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều là nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mọi công dân. Tăng cường quản lý nhà nước và xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của chính quyền các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều theo quy định của pháp luật. Tập trung xử lý các vi phạm pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều. Xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều phải tuân theo pháp luật, đồng thời có tính toán, đánh giá tác động toàn diện của biện pháp xử lý để bảo đảm tính nhân văn, sự ổn định xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực, chi phí đối với người dân, xã hội và Nhà nước. Huy động cả hệ thống chính trị tham gia quản lý và phát hiện, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều.

- Mục tiêu Nghị quyết đề ra: Xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững trật tự, kỷ cương nghiêm minh, bình đẳng trước pháp luật và bảo đảm sự công bằng xã hội; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả đất đai theo quy hoạch, kế hoạch, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự xã hội. Cụ thể:

+ Mục tiêu cụ thể: Kiên quyết xử lý dứt điểm, triệt để vi phạm chưa được giải quyết, không để phát sinh vi phạm mới và tái vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều.

+ Đến năm 2025, phấn đấu xử lý giải tỏa trên 90% các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều được xác định, thống kê đến thời điểm ngày 30/9/2023; hoàn thành cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và mốc giới hành lang an toàn giao thông, mốc giới quy hoạch công trình giao thông.

+ Đến năm 2027, phấn đấu xử lý giải tỏa 100% các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều. Đến năm 2030, không phát sinh vi phạm mới và tái vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều.

- Nghị quyết đã xác định 04 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, yêu cầu cấp uỷ, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung triển khai:

+ Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, nhân dân và các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều.

+ Rà soát, kiểm tra, thống kê, đánh giá, phân loại và xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều theo quy định của pháp luật.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát và phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều.

+ Phát huy vai trò của nhân dân, các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông tham gia quản lý, giám sát, phản biện xã hội và đấu tranh phòng, chống vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều.

### **9. CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TU NGÀY 22/8/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2023-2025.**

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Thứ nhất, đối với công tác phát triển đảng nói chung: Thường xuyên khảo sát, nắm chắc nguồn kết nạp đảng, xây dựng kế hoạch, có giải pháp phát triển đảng viên để vừa đảm bảo về số lượng, vừa coi trọng chất lượng. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền làm cho quần chúng nhận thức sâu sắc về Đảng, về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đảng viên, có động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn, tự nguyện, thiết tha được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Tăng cường vai trò chỉ đạo của cấp uỷ đối với công tác giáo dục, lựa chọn, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp Đảng.

- Thứ hai, đối với công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên: cấp uỷ các nhà trường THPT, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh, sinh viên. Cùng cố, tạo điều kiện phát huy vai trò chủ động, tích cực của tổ chức đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên, hội sinh viên trong trường học; tạo môi trường thuận lợi cho học sinh, sinh viên rèn luyện. Phấn đấu trong giai đoạn 2023-2025, 100% học sinh lớp 11, 12, sinh viên có kết quả học tập đạt từ loại giỏi trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm tham gia các hoạt động đoàn, hội đều được tham gia học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; sau đó, lựa chọn, bồi dưỡng, xem xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

Thứ ba, đối với công tác phát triển đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân: Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 15-NQ/TU và các văn bản chỉ đạo của ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển tổ chức đảng, đoàn thể, phát triển đảng viên, đoàn viên trong các đơn vị kinh tế tư

nhân. Ban Thường vụ cấp uỷ huyện tăng cường chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên khảo sát, nắm chắc số lượng người lao động, đảng viên; đánh giá thực chất vai trò của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân; tăng cường giúp đỡ, động viên đối với chủ đơn vị kinh tế tư nhân để vận động, thuyết phục chủ đơn vị kinh tế tư nhân vào Đảng (đối với chủ đơn vị kinh tế tư nhân chưa là đảng viên), tạo tiền đề thành lập tổ chức đảng, đoàn thể, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể, phát triển đảng viên, đoàn viên trong đơn vị.

Thứ tư, đối với công tác quản lý đảng viên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự và phát triển đảng viên từ nguồn quân chúng là bộ đội xuất ngũ trở về địa phương: các cấp uỷ, tổ chức đảng cần thực hiện tốt việc tiếp nhận, quản lý đảng viên xuất ngũ và tiếp nhận, bồi dưỡng, giúp đỡ quân chúng là bộ đội xuất ngũ về địa phương để xem xét, kết nạp vào Đảng. Ban Thường vụ cấp uỷ huyện chỉ đạo đoàn thanh niên phối hợp đảng uỷ quân sự huyện xây dựng đề án đẩy mạnh tuyên truyền, hướng nghiệp, dạy nghề cho đoàn viên, thanh niên, đảng viên trẻ xuất ngũ; đồng thời liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp đóng trên địa bàn để ưu tiên giới thiệu, tuyển dụng đoàn viên, thanh niên, đảng viên trẻ xuất ngũ vào làm việc; từ đó, làm hạt nhân phát triển Đảng trong các doanh nghiệp theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước.